

Số: 1937/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung);

Căn cứ các điều 54, 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 1640/2026/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Khương N, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: Số A, Đ, Khu phố H, phường T, TP; địa chỉ liên lạc: Số D, T, Khu phố E, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bà Đặng Thị T, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: Số D, T, Khu phố E, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Khương N và bà Đặng Thị T thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 41, quyển số 01/2009 của Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam (địa chỉ mới: Xã T, thành phố Đà Nẵng) cấp ngày 08 tháng 4 năm 2009 hết hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Ông Nguyễn Khương N và bà Đặng Thị T bà có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Nguyên T1, sinh ngày 22/6/2010. Giao con chung là trẻ Nguyễn Ngọc Nguyên T1 cho bà Đặng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con chung đến tuổi trưởng thành; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của ông Nguyễn Khương N cho đến khi một trong các bên có yêu cầu.

Ông Nguyễn Khương N được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Khương N và bà Đặng Thị T cùng xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ việc này.

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng ông Nguyễn Khương N và bà Đặng Thị T phải nộp, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng ông Nguyễn Khương N và bà Đặng Thị T đã nộp theo biên lai thu số 0011095 ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Khương N và bà Đặng Thị T đã nộp đủ tiền lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2, Điều 4 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện và thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 8, 34, 36 và Điều 71 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND Khu vực 7;
- Phòng Thi hành án DS Khu vực 7;
- UBND xã Thăng Bình;
- Lưu: VP, hồ sơ (Tú).

THẨM PHÁN

Đặng Thị Tám